

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-ST.

Ngày: 12-10-2018.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Chiều.

Ông Lê Thanh Khởi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kim Yến là Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Mạnh H; cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, văn bản ủy quyền số 25/2018/GUQ-CNST ngày 26/9/2018 (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Bà Lý Thị Hồng G, sinh năm 1968; cư trú tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 13 tháng 6 năm 2018 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của nguyên đơn ông Lê Mạnh H trình bày:

Vào ngày 01 tháng 3 năm 2016, Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Chi nhánh Sóc Trăng có ký với bà Lý Thị Hồng G hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1606100121. Theo hợp đồng thì Ngân hàng cho bà Lý Thị Hồng G vay số tiền 90.000.000 đồng vào ngày 01/3/2016 với các điều kiện thỏa thuận như sau: Thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay để tiêu dùng, phương thức trả nợ vốn gốc được chia thành nhiều kỳ, số kỳ trả nợ là 48 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/4/2016, các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng, kỳ trả nợ cuối cùng được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng, số tiền trả mỗi kỳ là 2.505.000 đồng, lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ là 0,7%/tháng, lãi quá hạn 1.05%/tháng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng tính đến kỳ trả nợ ngày 31/3/2018 bà Lý Thị Hồng G đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 45.000.000 đồng và lãi suất 15.120.000 đồng (24 kỳ trả nợ). Từ sau kỳ trả nợ ngày 31/3/2018 đến nay bà G không trả nợ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng theo quy định trong hợp đồng. Đến nay, bà G còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 45.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 4.095.000 đồng (từ ngày 01/4/2018 đến ngày 12/10/2018) và số tiền lãi quá hạn 347.813 đồng (từ ngày 01/5/2018 đến ngày 12/10/2018). Tổng cộng số tiền vốn gốc và lãi phải trả: 49.442.813 đồng (bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm mười ba đồng).

Do bà Lý Thị Hồng G vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. Nay Ngân yêu cầu Tòa án buộc bà Lý Thị Hồng G phải trả số tiền vốn gốc còn nợ 45.000.000 đồng và tiền lãi 4.442.813 đồng (trong đó lãi trong hạn 4.095.000 đồng, lãi quá hạn 347.813 đồng) và sau ngày xét xử Ngân hàng được tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng cho đến khi bà Lý Thị Hồng G trả hết nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 225/TB-TLVA ngày 29 tháng 6 năm 2018, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn bà Lý Thị Hồng G, nhưng bà G không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với bà G để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà G đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của

những người tham gia tố tụng là nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng căn cứ vào hợp đồng số LD1606100121 lập ngày 01/3/2016 giữa bên cấp tín dụng là Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Sóc Trăng với bên được cấp tín dụng là bà Lý Thị Hồng G, địa chỉ ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng buộc bà Lý Thị Hồng G phải trả cho Ngân hàng số tiền vay vốn gốc và lãi suất theo quy định của hợp đồng. Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý đơn và thông báo cho Ngân hàng nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Ngân hàng đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng thụ lý việc khởi kiện của Ngân hàng là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với bị đơn bà Lý Thị Hồng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Lý Thị Hồng G.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Hồng G phải trả số tiền vốn gốc 45.000.000 đồng và số tiền lãi 4.442.813 đồng (lãi trong hạn 4.095.000 đồng, lãi quá hạn 347.813 đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 49.442.813 đồng và tiếp tục tính lãi từ sau ngày xét xử cho đến khi bà G trả hết nợ.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 01/3/2016, bà Lý Thị Hồng G có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1606100121 với Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Sóc Trăng.

Theo hợp đồng thì Ngân hàng cho bà Lý Thị Hồng G vay số tiền 90.000.000 đồng vào ngày 01/3/2016 với các thỏa thuận: Thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay để tiêu dùng, phương thức trả nợ vốn gốc được chia thành nhiều kỳ, số kỳ trả nợ là 48 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/4/2016, các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng, kỳ trả nợ cuối cùng được trả vào ngày đáo hạn được quy định trong hợp đồng, số tiền trả mỗi kỳ là 2.505.000 đồng (trong đó vốn gốc 1.875.000 đồng, tiền lãi 630.000 đồng), lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ là 0,7%/tháng, thời điểm trả hết nợ vay vào ngày 31/3/2020. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 12/10/2018, bà Lý Thị Hồng G đã trả cho Ngân hàng được 24 kỳ với số tiền 60.120.000 đồng (trong đó số tiền vốn gốc 45.000.000 đồng và tiền lãi suất 15.120.000 đồng), kể từ sau kỳ trả nợ ngày 31/3/2018 (kỳ trả nợ thứ 24) đến nay, bà G không thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ vốn gốc và tiền nợ lãi. Đến nay, bà G còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 45.000.000 đồng và số tiền lãi 4.442.813 đồng (lãi trong hạn 4.095.000 đồng, lãi quá hạn 347.813 đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 49.442.813 đồng (tính từ ngày 01/4/2018 đến ngày 12/10/2018).

[5] Xét lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ và phù hợp với hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1606100121 ký ngày 01/3/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Sóc Trăng với bà Lý Thị Hồng G, phù hợp với giấy lĩnh tiền ngày 01/3/2016 thể hiện bà Lý Thị Hồng G đã nhận số tiền vay 90.000.000 đồng và phù hợp với lịch sử thanh toán (Sổ phụ tài khoản) của bà G với Ngân hàng.

[6] Như vậy, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định vào ngày 01/3/2016, bị đơn bà Lý Thị Hồng G có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1606100121 với Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Sóc Trăng vay số tiền 90.000.000 đồng với lãi suất 0,7%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả chậm trong 48 tháng. Bà Lý Thị Hồng G đã trả được số tiền tổng cộng là 60.120.000 đồng (trong đó trả số tiền vốn gốc là 45.000.000 đồng, lãi suất theo hợp đồng là 15.120.000 đồng). Đến ngày 12/10/2018, bà Lý Thị Hồng G còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc 45.000.000 đồng và nợ lãi suất 4.442.813 đồng.

[7] Theo khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định “Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật” và theo khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Đồng thời, trong hợp đồng tín dụng nêu trên cũng đã thỏa thuận bên vay là Lý Thị Hồng G có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lý Thị Hồng G đã không trả đầy đủ, đúng hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lý Thị Hồng G trả tiền vốn gốc và lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[8] Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lý Thị Hồng G có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền như sau: Số tiền vốn gốc 45.000.000 đồng và nợ lãi suất từ ngày 01/4/2018 đến ngày 12/10/2018 với số tiền 4.442.813 đồng (lãi trong hạn 4.095.000 đồng, lãi quá hạn 347.813 đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 49.442.813 đồng.

[9] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn bà Lý Thị Hồng G còn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn bà Lý Thị Hồng G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $5\% \times 49.442.813 \text{ đồng} = 2.472.140 \text{ đồng}$.

[12] Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.
2. Xử buộc bị đơn bà Lý Thị Hồng G phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay vốn gốc còn nợ là 45.000.000 đồng, lãi suất

trong hạn 4.095.000 đồng (từ ngày 01/4/2018 đến ngày 12/10/2018) và số tiền lãi quá hạn 347.813 đồng (từ ngày 01/5/2018 đến ngày 12/10/2018). Tổng cộng số tiền vốn gốc và lãi phải trả: 49.442.813 đồng (bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm mười ba đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn bà Lý Thị Hồng G còn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Về án phí:

4.1. Bị đơn bà Lý Thị Hồng G phải chịu 2.472.140 đồng (hai triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn một trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 1.157.500 đồng (một triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/ 0000055 ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
(P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn